



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 19/8/2013

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	511.0	62.9
% Thay đổi	↑ 0.6%	↑ 1.1%
KLGD (CP)	61,779,610	28,466,909
GTGD (tỷ đồng)	1,141.98	307.47
Tổng cung (CP)	117,540,530	47,862,200
Tổng cầu (CP)	132,036,560	51,786,700

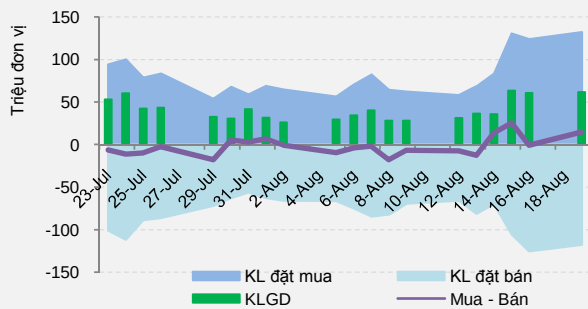
Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,619,550	546,228
KL mua (CP)	2,907,780	999,000
GTmua (tỷ đồng)	71.48	10.80
GT bán (tỷ đồng)	206.94	10.78
GT ròng (tỷ đồng)	(135.47)	0.02

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

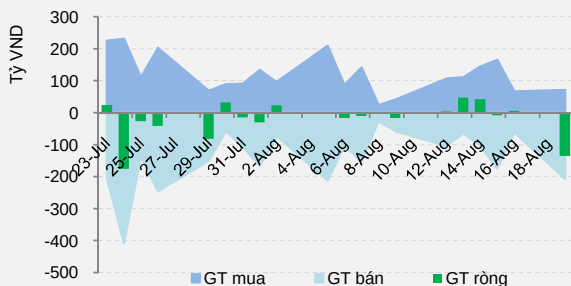
Nhận định: Áp lực cung khá mạnh về cuối phiên của khối ngoại tại nhóm cổ phiếu BCS khiến VN-Index giảm nhẹ đà tăng về cuối phiên. Tuy nhiên cầu đối ứng từ nhà đầu tư trong nước khá tốt. Chỉ số VN-Index tiếp tục xu thế tăng điểm trong phiên hôm nay và vượt lên mức đỉnh ngắn hạn tạo lập giữa tháng 7, lên mức cao nhất trong vòng 2 tháng trở lại đây. Mục tiêu gần nhất của VN-Index là khoảng 520-530 điểm.

Đối với sàn HNX, xu thế đi ngang của HNX-Index có thể đã kết thúc và chuyển sang xu thế tăng điểm ngắn hạn khi tăng lên trên các đường trung bình ngắn hạn và chạm dải Bollinger trên. Khối lượng giao dịch cải thiện cũng đang có dấu hiệu cho thấy tác động của dòng tiền. Tuy nhiên cần thêm một vài phiên củng cố để thể hiện xu thế tăng của chỉ số này một cách chắc chắn.

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.03%	7.8	1.6	2.8%
Công nghiệp	↑ 1.25%	58.7	1.1	17.7%
Dầu khí	↑ 2.82%	7.1	1.4	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.09%	13.0	1.8	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.47%	8.8	3.0	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.10%	15.3	5.3	17.0%
Ngân hàng	↑ 0.16%	6.8	1.3	6.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.39%	9.0	2.0	11.0%
Tài chính	↑ 0.46%	17.5	2.5	29.4%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.95%	10.1	3.7	10.0%
VN - Index	↑ 0.64%	13.3	3.1	84.0%
HNX - Index	↑ 1.09%	27.7	1.5	16.0%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	763,590	1.2%	554,470	1.3%
GTGD (tỷ VND)	15,118	1.3%	13,181	1.2%

Nhà đầu tư có thể xem xét mở rộng danh mục, ưu tiên các cổ phiếu cơ bản được thị trường quan tâm. Đối với sàn HNX, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng thấp, chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn về mặt KLGD trong những phiên tới.

- VN-Index tăng 3.23 điểm (+0.64%) trong phiên đầu tuần, đóng cửa ở mức 511.02 điểm. Đà tăng giảm về cuối phiên trước áp lực cung tại nhóm cổ phiếu BCS từ khối ngoại.

- HNX-Index bật tăng mạnh trong phiên hôm nay, chỉ số đóng cửa ở mức 62.93 điểm, tăng 0.68 điểm (+1.09%) so với phiên giao dịch trước. Đây cũng gần bằng mức cao nhất của chỉ số này trong phiên.

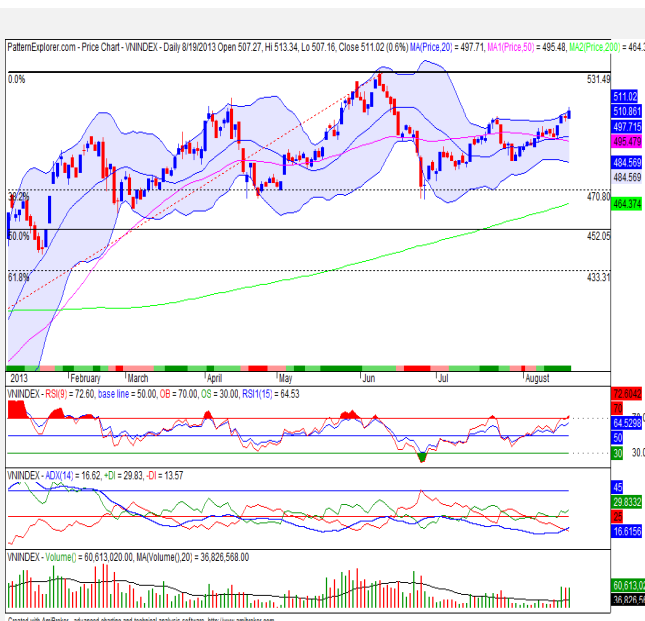
- Ngày 15/8, UBCKNN đã có cuộc làm việc với Văn phòng Chính về dự thảo Quyết định về tỷ lệ thanh gia của NĐTNN trên TTCK Việt Nam (room). Cụ thể, dự thảo Quyết định sửa đổi đề xuất, ngoài được phép sở hữu tối đa 49% cổ phần tại các DN niêm yết, tổ chức đầu tư nước ngoài còn được nắm giữ thêm 10% cổ phần không có quyền biểu quyết. Dự thảo cũng mở ra cơ hội đa dạng hóa ngưỡng sở hữu cho NĐTNN tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán Việt Nam, thay vì chỉ được phép sở hữu 49% hoặc 100% như hiện tại. Văn phòng Chính phủ ủng hộ phương án nói room cho NĐTNN theo đề xuất của Bộ Tài chính, UBCK. Dự thảo Quyết định sửa đổi đã được trình Thủ tướng Chính phủ xem xét thông qua.

- Theo thông tin từ NHNN, cho tới nay, chưa có khoản nợ nào được chuyển nhượng từ TCTD cho Công ty Quản lý nợ Việt Nam VAMC do VAMC đang chờ Thông tư hướng dẫn cụ thể việc mua bán, xử lý nợ xấu. Thông tư sẽ quy định về cách thức, giá cả và tài sản thế chấp nợ, quy trình và tốc độ bán lại nợ xấu từ VAMC cho đối tác thứ ba. Trước đó, ngày 6/8, Tổng giám đốc VAMC đã có bài trả lời trên Bloomberg cho biết sẽ xử lý khoảng 10,000 tỷ đồng nợ xấu của hệ thống Ngân hàng trong 2 tháng tới và khoản nợ đầu tiên sẽ được mua trong 2 tuần tới.

- Tính tới ngày 16/8/2013, đã có 613 DNNY (chiếm 98% vốn hóa thị trường) công bố KQKD 6 tháng đầu năm 2013 với 81% doanh nghiệp báo lãi. Tổng lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp này là 39,309 tỷ VND, tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2012. Kết quả này nhờ một loạt doanh nghiệp lớn đã công bố số liệu lợi nhuận tích cực như GAS, VIC, CTG... Ngành BĐS có mức tăng trưởng lợi nhuận cao nhất, hơn 131.36% chủ yếu nhờ sự đóng góp của VIC. Ngành Xây dựng và Vật liệu có mức suy giảm lợi nhuận lớn nhất trong 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm ngoái, giảm hơn 60%. Nguyên nhân chính là giá đầu vào tăng (điện và than) trong khi đầu ra hiện vẫn ở mức thấp, ưu tiên cho việc giải phóng hàng tồn kho.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm trong phiên đầu tuần giao dịch, chỉ số đóng cửa ở mức 511.02 điểm, tăng 3.23 điểm (+0.64%) so với phiên trước. Mức cao nhất của chỉ số này trong phiên là 513.34 điểm.

- KLGD tiếp tục duy trì ở mức trên 60 triệu cổ phiếu trong phiên hôm nay, dòng tiền đang tham gia mạnh vào thị trường.

- Chỉ số RSI tăng lên trên 65 điểm cho thấy sự lạc quan của thị trường đang ngày càng cao.

Nhận định: Chỉ số Vn-Index tiếp tục xu thế tăng điểm trong phiên hôm nay và vượt lên mức đỉnh ngắn hạn tạo lập giữa tháng 7 lên mức cao nhất trong vòng 2 tháng trở lại đây và hướng tới mục tiêu gần nhất là 520 điểm. Nhà đầu tư có thể xem xét mở rộng danh mục của mình, ưu tiên các cổ phiếu cơ bản được thị trường quan tâm nhiều.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index bật tăng mạnh trong phiên hôm nay, chỉ số đóng cửa ở mức 62.93 điểm, tăng 0.68 điểm (+1.09%) so với phiên giao dịch trước. Đây cũng gần bằng mức cao nhất của chỉ số này trong phiên.

- KLGD tăng mạnh gần gấp đôi phiên giao dịch trước, thị trường có phần sôi động hơn.

- Chỉ số RSI vượt lên gần 60 điểm cho thấy sự lạc quan đang trở lại với sàn HNX

Nhận định: Xu thế đi ngang của chỉ số HNX-Index có thể đã kết thúc và chuyển sang xu thế tăng điểm ngắn hạn khi cùng lúc chỉ số này bứt lên trên các đường trung bình ngắn hạn và chạm dải Bollinger trên. Khối lượng giao dịch cũng đang có dấu hiệu cho thấy tác động của dòng tiền. Chúng tôi cho rằng cần thêm một vài phiên củng cố để thể hiện xu thế tăng của chỉ số này một cách chắc chắn. Nhà đầu tư có thể xem xét tham gia thị trường ở một tỷ trọng hạn chế và chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn đặc biệt là về mặt khối lượng giao dịch trong những phiên tới.



LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.82	5190.9%	5.95	80.3%	31.7%	6,885	(737)	-4.34	0.46	-27.45	17.74
2	KMR	10.03	1123.2%	5.26	387.0%	42.6%	12,998	110	24.65	0.21	3.05	23.13
3	PPC	682.68	987.6%	1626.69	732.1%	485.0%	15,679	5,411	4.21	1.45	40.39	14.37
4	NKG	17.49	801.5%	42.76	1266.1%	114.0%	10,736	(1,991)	-4.82	0.89	-1.81	5.85
5	NDN	8.22	466.9%	8.89	217.5%	71.5%	11,343	988	6.99	0.61	9.35	17.79
6	HNM	3.07	413.3%	1.24	162.9%	40.0%	10,629	356	23.06	0.77	-3.29	20.43
7	KLS	31.77	375.5%	82.75	65.6%	#DIV/0!	12,626	244	35.22	0.68	33.37	46.4
8	PGS	73.46	344.7%	124.65	170.4%	68.9%	22,330	5,218	4.08	0.95	4.81	18.72
9	HAR	7.18	230.9%	9.55	199.4%	16.4%	10,738	448	24.53	1.02	27.04	40.41
10	TCM	39.4	174.6%	62.03	21289.7%	68.7%	14,204	758	18.46	0.99	1.54	10.87

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	39.40	174.6%	62.03	21289.7%	68.7%	14,204	758	18.5	0.99	1.54	10.87
2	FCM	13.15	#DIV/0!	24.91	1507.34%	25.9%	10,947	861	12.0	0.94	8.92	30.40
3	NKG	17.49	801.5%	42.76	1266.13%	114.0%	10,736	(1,991)	-4.8	0.89	(1.81)	5.85
4	PPC	682.68	987.6%	1626.69	732.11%	485.0%	15,679	5,411	4.2	1.45	40.39	14.37
5	KMR	10.03	1123.2%	5.26	387.04%	42.6%	12,998	110	24.7	0.21	3.05	23.13
6	VGS	6.73	101.5%	12.46	340.28%	92.3%	12,755	326	14.4	0.37	0.71	3.42
7	NDN	8.22	466.9%	8.89	217.50%	71.5%	11,343	988	7.0	0.61	9.35	17.79
8	KSS	4.02	136.1%	9.89	200.71%	#DIV/0!	15,571	704	8.4	0.38	4.65	23.48
9	HAR	7.18	230.9%	9.55	199.37%	16.4%	10,738	448	24.5	1.02	27.04	40.41
10	PGC	31.15	73.8%	51.6	181.05%	79.9%	12,521	1,267	7.7	0.77	3.32	14.32

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	682.68	987.6%	1626.69	732.11%	485.0%	15,679	5,411	4.2	1.45	40.39	14.37
2	PSI	0.61	-84.9%	3.87	-8.3%	192.5%	9,920	(26)	-234.6	0.61	0.38	31.67
3	BTP	38.27	-44.2%	85.39	51.75%	158.7%	15,892	2,327	5.9	0.86	12.00	11.14
4	VND	76.68	158.5%	103.96	73.06%	137.2%	12,005	1,160	7.4	0.72	52.47	82.12
5	PGD	109.27	-61.6%	170.62	-55.47%	131.8%	24,424	(1,605)	-18.3	1.20	(0.27)	3.01
6	NKG	17.49	801.5%	42.76	1266.13%	114.0%	10,736	(1,991)	-4.8	0.89	(1.81)	5.85
7	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.8	0.62	35.19	61.25
8	LAS	157.09	20.0%	305.78	17.57%	93.7%	15,827	5,137	7.1	2.29	10.97	21.84
9	VGS	6.73	101.5%	12.46	340.28%	92.3%	12,755	326	14.4	0.37	0.71	3.42
10	CSM	119.88	70.3%	188.51	72.30%	91.4%	19,037	4,668	7.8	1.90	13.12	25.66

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 19/08/2013.



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

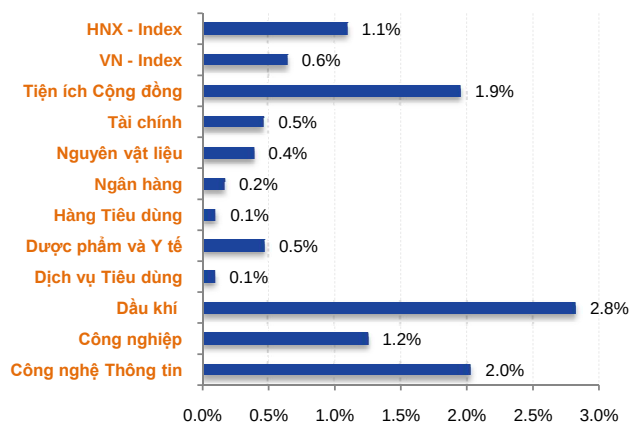
KLGD và VN-Index trong phiên



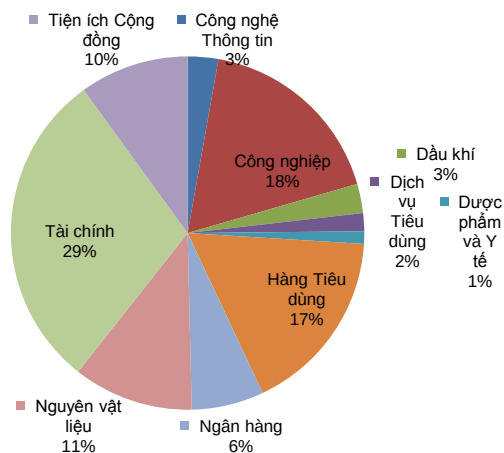
KLGD và HNX-Index trong phiên



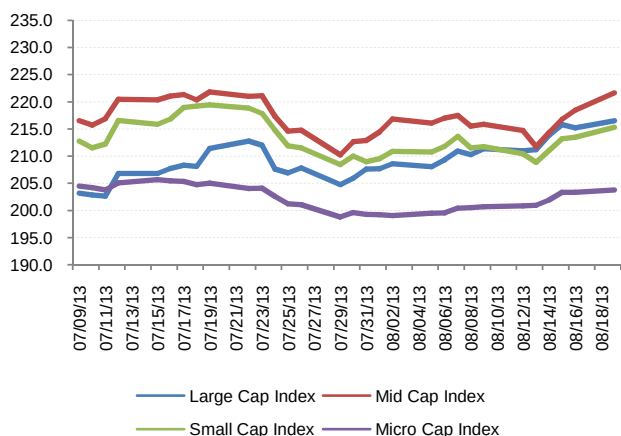
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



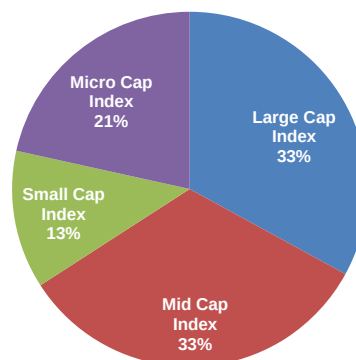
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	479,310	HAG	444,300
2	SSI	282,000	STB	436,610
3	PVT	221,750	ITA	406,810
4	GAS	134,660	TTF	400,000
5	VFMVF1	90,000	BVH	369,140

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	703,800	PVS	142,200
2	SHB	30,300	VCG	112,800
3	CKV	15,100	CVN	43,100
4	TNG	9,800	PVV	15,000
5	ECI	8,500	PVE	11,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.2	6.2	→ 0.00%	3,925,340
SSI	16.6	17.2	↑ 3.61%	3,530,770
FLC	5.4	5.5	↑ 1.85%	3,080,220
REE	26.4	26.9	↑ 1.89%	2,469,440
PVT	6.6	6.7	↑ 1.52%	2,177,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.5	↑ 2.03%	6,420,541
PVX	4.1	4.2	↑ 3.22%	2,533,424
SCR	6.4	6.6	↑ 3.62%	2,443,529
KLS	8.6	8.7	↑ 1.41%	2,221,205
FIT	16.1	16.9	↑ 4.80%	1,793,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
SFI	23.0	24.6	1.6	↑ 6.96%
HOT	26.0	27.8	1.8	↑ 6.92%
HHS	20.4	21.8	1.4	↑ 6.86%
MPC	22.4	23.9	1.5	↑ 6.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.6	0.7	0.1	↑ 16.67%
SHN	0.7	0.8	0.1	↑ 13.57%
SDC	8.0	9.0	1.0	↑ 12.50%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
QHD	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
AGD	48.0	44.7	-3.3	↓ -6.88%
BBC	34.1	31.9	-2.2	↓ -6.45%
VNI	3.1	2.9	-0.2	↓ -6.45%
CNT	4.7	4.4	-0.3	↓ -6.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
TAG	52.0	46.8	-5.2	↓ -10.00%
TIG	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
FDT	31.3	28.2	-3.1	↓ -9.90%
TTZ	11.3	10.2	-1.1	↓ -9.73%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,925,340	0.3%	42	148.9	0.5
SSI	3,530,770	8.5%	1,259	13.7	1.1
FLC	3,080,220	4.3%	661	8.3	0.3
REE	2,469,440	21.5%	3,649	7.4	1.5
PVT	2,177,600	5.9%	667	10.0	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,420,541	-2.9%	(332)	-	0.6
PVX	2,533,424	-36.4%	(2,642)	-	0.7
SCR	2,443,529	-3.0%	(450)	-	0.5
KLS	2,221,205	1.9%	244	36.0	0.7
FIT	1,793,300	6.4%	792	21.6	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNT	↑ 7.1%	-2.5%	(297)	-	0.1
SFI	↑ 7.0%	15.1%	4,073	6.0	0.9
HOT	↑ 6.9%	25.0%	3,721	7.5	1.9
HHS	↑ 6.9%	19.7%	2,219	9.8	1.8
MPC	↑ 6.7%	3.6%	755	31.7	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 16.7%	-329.5%	(6,986)	-	(2.8)
SHN	↑ 13.6%	-123.3%	(3,000)	-	0.8
SDC	↑ 12.5%	7.0%	1,336	6.0	0.4
VE4	↑ 10.0%	12.7%	1,855	4.3	0.5
QHD	↑ 9.7%	13.4%	1,571	5.0	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	479,310	-10.0%	(1,381)	-	0.6
SSI	282,000	8.5%	1,259	13.7	1.1
PVT	221,750	5.9%	667	10.0	0.6
GAS	134,660	41.6%	6,429	11.1	4.2
VFMVF1	90,000	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	703,800	-36.4%	(2,642)	-	0.7
SHB	30,300	-2.9%	(332)	-	0.6
CKV	15,100	8.0%	1,500	5.3	0.4
TNG	9,800	10.4%	1,652	5.9	0.6
ECI	8,500	20.6%	2,996	3.5	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	135,493	41.6%	6,429	11.1	4.2
VNM	125,024	40.5%	7,699	19.5	7.3
CTG	63,690	19.3%	2,662	7.3	1.3
VCB	62,339	9.9%	1,785	15.1	1.5
MSN	61,347	4.8%	1,047	83.1	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,376	0.3%	40	391.5	1.2
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	7,237	15.6%	2,599	6.2	1.0
SHB	5,848	-2.9%	(332)	-	0.6
OCH	5,000	6.7%	699	35.8	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	2.35	-41.1%	(3,039)	-	0.4
TS4	2.15	8.6%	1,546	5.6	0.4
GMD	2.12	4.9%	1,953	14.0	0.7
VIP	1.95	15.5%	2,411	3.2	0.5
OGC	1.94	0.6%	69	140.4	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.11	-101.1%	(6,390)	-	0.8
PXA	3.04	-67.3%	(4,762)	-	0.2
PVX	2.97	-36.4%	(2,642)	-	0.7
VIG	2.95	1.6%	102	22.6	0.4
HDA	2.88	14.1%	1,819	5.1	0.7



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)